

Số: 2407/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than tại Công ty TNHH MTV Than Quang Hanh - Vinacomin**

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

#### **I. Chấp hành quy định pháp luật về khoáng sản**

##### **1. Kết quả thực hiện**

Công ty Than Quang Hanh-TKV được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Than Quang Hanh-TKV theo Quyết định số 3229/QĐ-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2009 của Bộ Công Thương và sau đó đổi thành Công ty TNHH MTV Than Quang Hanh-Vinacomin tại Quyết định số 1949/QĐ-TKV ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam. Công ty có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700101588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 12 năm 2011, trong đó có ngành nghề kinh doanh khai thác và thu gom than.

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2787/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 để khai thác than bằng phương pháp hầm lò, mức sâu khai thác từ +250m đến -50m tại các vỉa than: V4, V5, V6, V6A, V7, V7A, V10, V11, V12, V13, V14, V15, V16, V17, V17A; diện tích khai thác 8,295 km<sup>2</sup>; trữ lượng địa chất 5.599.000 tấn than; trữ lượng khai thác 4.053.000 tấn than; công suất khai thác: 700.000 tấn/năm; thời hạn khai thác đến hết năm 2016 và Giấy phép khai thác khoáng sản số 2734/GP-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2008 để khai thác than bằng phương pháp hầm lò, mức sâu khai thác từ -50 m đến -300m tại các vỉa than: V3, V4, V4B, V5, V6, V6A, V7, V7A, V10, V11, V12, V13, V14, V15, V16, V17, V17A thuộc mỏ than Ngã Hai, xã Dương Huy, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; diện tích khai thác 13,76 km<sup>2</sup>; trữ lượng địa chất 46.938.000 tấn than; trữ lượng khai thác 21.180.000 tấn than.

Công suất khai thác:

Năm khai thác	2009	2010	2011	2012	2013	2014 ÷ 2025
Công suất (10 <sup>3</sup> tấn)	280	600	600	460	1.240	1.500

Thời hạn khai thác: Đến hết năm 2025

Công ty có Biên bản xác nhận mốc ranh giới khai thác than tại thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân thị xã, phường có liên quan thực hiện ngày 16 tháng 6 năm 2009; có Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp số 30/GP-ATMT ngày 24 tháng 7 năm 2008 của Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp-Bộ Công Thương; có Quyết định số 170/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc công nhận kết quả tổng hợp tài liệu, tính lại trữ lượng và chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên than khu mỏ Đông Ngã Hai, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền là 1.056,77.10<sup>6</sup> đồng tại các Giấy xác nhận số 551/QBVMT-KQ ngày 25 tháng 12 năm 2008; số 181/QBVMT-KQ ngày 29 tháng 4 năm 2009; số 280/QBVMT-KQ ngày 03 tháng 3 năm 2010; số 226/QBVMT-KQ ngày 18 tháng 02 năm 2011; số 562/QBVMT-KQ ngày 5 tháng 4 năm 2012 và số 690/QBVMT-KQ ngày 03 tháng 4 năm 2013 tại quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam; đã thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm theo nội dung Báo cáo ĐTM được phê duyệt; có sổ Đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại mã số quản lý 22.000172.T ngày 04 tháng 5 năm 2009; đã hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh theo quy định về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về kết quả thực hiện; có Hợp đồng thuê đất số 14/HĐ/ĐĐ ngày 14 tháng 3 năm 1998 ký với Sở Địa chính tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích thuê đất là  $S = 28604,97 \text{ m}^2$  để xây dựng trụ sở, khu vực bãi chứa than, thời gian thuê đất đối với trụ sở là 30 năm, đối với bãi chứa than là 15 năm; Hợp đồng thuê đất số 117/HĐĐĐ ngày 11 tháng 6 năm 2012 ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là  $S = 61.100 \text{ m}^2$  để sử dụng vào mục đích khai thác hầm lò và kho vật tư, vật liệu, thời gian thuê đất là 10 năm; có Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3477/GP-TNMT ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp, lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất 2.800 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thời hạn khai thác, sử dụng là 10 năm; Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 4403/GP-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp, lưu lượng xả thải trung bình 2.990 m<sup>3</sup>/ngày đêm, lưu lượng xả thải lớn nhất là 4.540 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thời hạn Giấy phép là 05 năm.

Về công tác thăm dò than: Ngày 7 tháng 11 năm 2011, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2524/QĐ-VINACOMIN về việc phê duyệt Đề án khoan thăm dò bổ sung mỏ than Ngã Hai-Công ty TNHH MTV Than Quang Hanh-Vinacomin với mục tiêu thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng mỏ than



Ngã Hai từ lộ vỉa đến -300m và thăm dò sơ bộ từ -300m đến -500m gồm 119LK, trong đó đã thi công 72LK/54.448m.

**\* Phần riêng của 02 giấy phép**

**- Giấy phép số 2787/GP-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2008**

Công ty có Quyết định số 9899/QĐ-ĐT ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Giám đốc Công ty Than Quang Hanh-TKV phê duyệt thiết kế kỹ thuật-Tổng dự toán công trình điều chỉnh mở rộng nâng công suất mỏ than Ngã Hai-Công ty Than Quang Hanh-TKV; đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 8856/QĐ-VQHC-TCĐTNS ngày 29 tháng 11 năm 2011; có Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng công trình điều chỉnh mở rộng nâng công suất mỏ than Ngã Hai-Công ty Than Quang Hanh.

**- Giấy phép số 2734/GP-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2008**

Công ty có Quyết định số 791/QĐ-TKV ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt thiết kế kỹ thuật-Tổng dự toán công trình khai thác xuống sâu dưới mức -50 mỏ than Ngã Hai-Công ty Than Quang Hanh-TKV; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 8855/QĐ-VQHC-TCĐTNS ngày 29 tháng 11 năm 2011; có Quyết định số 1256/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư khai thác xuống sâu dưới mức -50 mỏ than Ngã Hai-Công ty Than Quang Hanh-TKV.

**2. Các vi phạm, tồn tại**

2.1. Chưa thông báo kế hoạch khai thác cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định tại Giấy phép khai thác (cả 02 Giấy phép).

2.2. Chưa thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (cả 02 Giấy phép).

2.3. Năm 2009 khai thác hàm lò 789.647 tấn than nguyên khai, vượt 89.647 tấn so với công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 2787/GP-BTNMT.

2.4. Năm 2012 khai thác hàm lò 612.354 tấn than nguyên khai, vượt 152.354 tấn so với công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 2734/GP-BTNMT.

2.5. Ký hợp đồng với Công ty khai thác khoáng sản Tây Nguyên và Công ty cổ phần Tin học Công nghệ Môi trường (VITE) để thi công 119 LK, trong đó có 90 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu quy định tại Giấy phép khai thác nhưng chưa được cơ

quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản cho phép; 29 lỗ khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác nhưng chưa thông báo khối lượng, thời gian thăm dò cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép trước khi thực hiện.

2.6. Khai thác than lộ thiên các năm: 2010 (331.345 tấn), 2011 (270.000 tấn) và 2012 (188.657 tấn) không có Giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

2.7. Chưa hoàn thành việc thuê diện tích đất đang sử dụng: Đất làm khai trường khai thác than (diện tích 1097868 m<sup>2</sup>); hệ thống sàng tuyển than (diện tích 66034 m<sup>2</sup>) và mặt bằng sân công nghiệp (diện tích 203657 m<sup>2</sup>) tại thôn Khe Sim, xã Dương Huy, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh.

2.8. Chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn của nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

## **II. Biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục vi phạm**

1. Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển đến Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi: Khai thác vượt quá công suất quy định tại Giấy phép khai thác; Khai thác than lộ thiên không có giấy phép (Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 6 năm 2013).

2. Yêu cầu Công ty:

a) Thông báo kế hoạch khai thác cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định tại Giấy phép khai thác.

b) Thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

c) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác.

d) Tạm dừng khai thác than lộ thiên tại vỉa 12 B1 và vỉa 17 mỏ than Ngã Hai, xã Dương Huy, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cho đến khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép; đồng thời khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị cấp Giấy phép khai thác đối với khu vực này theo quy định của Luật khoáng sản 2010.

đ) Hoàn thành việc thuê diện tích đất đang sử dụng: Đất làm khai trường khai thác than (diện tích 1097868 m<sup>2</sup>); hệ thống sàng tuyển than (diện tích 66034 m<sup>2</sup>) và mặt bằng sân công nghiệp (diện tích 203657 m<sup>2</sup>) tại thôn Khe Sim, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

e) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở TN & MT tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Than Quang Hanh-Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thuận**

